

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **100** /2018/KDTM-PT
Ngày: 10/8/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Nga

Các Thẩm phán : Ông Lê Thanh Bình
: Bà Ngô Tuyết Băng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Ông Phạm Thành Vân – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2018/TLPT ngày 29 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện PX bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/QĐ-PT ngày 01/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C .

Trụ sở: Số 108 THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt T – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C

Ông Lê Chiến T – Trưởng phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C

Ông Lương Trung H – Cán bộ phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C

(Đều có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Công ty TNHH HQ

Địa chỉ: Thôn NV, xã VN, huyện PX, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q – Giám đốc công ty.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị TL – Sinh năm 1965

- Chị Nguyễn Thị TM – Sinh năm 1989

- Anh Nguyễn Phú Q – Sinh năm 1993

Cùng trú tại: Tiểu khu PM, thị trấn PX, H. PX, Hà Nội

(Bà TL, chị TM có mặt. Anh Q xin vắng mặt tại phiên tòa)

- Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1931

Trú tại: Thôn ĐX, xã VĐ, huyện TT, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các bản khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP C do đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP C (Sau đây gọi tắt là ngân hàng) cho Công ty TNHH HQ (Sau đây gọi tắt là Công ty HQ) vay 4.500.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng) theo các hợp đồng tín dụng cụ thể sau:

Theo hợp đồng tín dụng số 21-TCNH-KD-10-2011/HĐTD ngày 03/10/2011 ngân hàng cho công ty vay: 2.300.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm triệu đồng). Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng thửa đất số 04 tờ bản đồ số 10 diện tích 175m² tại tiểu khu ĐN, thị trấn PX, huyện PX, thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị TL. Việc thế chấp được lập thành hợp đồng có công chứng tại Phòng công chứng số 06 thành phố Hà Nội. Các bên đã định giá giá trị tài sản thế chấp là 4.900.000.000đ và đảm bảo cho nghĩa vụ vay tối đa là 3.430.000.000đ (bao gồm cả nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng số 21 ngày 03/10/2011 và hợp đồng tín dụng số 24 ngày 23/11/2011).

Tính đến ngày 22/01/2018 thì Công ty HQ còn nợ Ngân hàng là: Nợ gốc: 2.234.378.472 đồng. Nợ lãi trong hạn: 1.990.874.268 đồng. Nợ lãi quá hạn: 830.220.467 đồng. Tổng là: 4.723.407.594 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số 24-TCNH-KD-11-2011 ngày 23/11/2011 thì Công ty HQ vay của Ngân hàng 2.200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm triệu đồng chẵn).

Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay này là quyền sử dụng đất của 03 thửa đất, cụ thể là:

Quyền sử dụng thửa đất số 04 tờ bản đồ số 10 diện tích 175m² tại tiểu khu ĐN, thị trấn PX, huyện PX, thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị TL.

Quyền sử dụng thửa đất số 98 tờ bản đồ số 01 diện tích 301m² tại thôn ĐT, xã VN, huyện PX, thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Phùng Văn B và bà Hoàng Thị H; Các bên đã định giá là 2.800.000.000đ và đảm bảo thế chấp cho nghĩa vụ tối đa 1.960.000.000đ.

Quyền sử dụng thửa đất số 19 tờ bản đồ số 07 diện tích 140m² tại khu giãn dân đê bao xã VN, huyện PX, thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đỗ Văn Đ. Các bên đã định giá tài sản thế chấp này là 1.470.000.000đ và đảm bảo thế chấp cho nghĩa vụ tối đa 1.020.000.000đ.

Các hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng công chứng số 06 thành phố Hà Nội.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng: Công ty HQ đã thanh toán được 785.500.000đ cho khoản vay của hợp đồng tín dụng số 24 nên ngân hàng đã giải chấp cho rút tài sản thế chấp là quyền sử dụng mang tên ông Đỗ Văn Đ nên tính đến ngày 22/01/2018 thì Công ty HQ còn nợ Ngân hàng TMCP C theo hợp đồng số 24 là: Nợ gốc: 1.414.500.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 1.093.604.006 đồng. Nợ lãi quá hạn: 519.166.962 đồng. Tổng là: 3.027.270.969 đồng.

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C là: Buộc Công ty HQ phải thanh toán nợ gốc và lãi theo 02 hợp đồng tín dụng cụ như trên với tổng số tiền là 7.750.678.562 đồng (Bảy tỷ, bảy trăm năm mươi triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm sau mươi hai đồng). Trường hợp Công ty HQ không thanh toán được thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại các tài sản thế chấp mang tên hộ Bà Nguyễn Thị TL và tài sản thế chấp mang tên ông Phùng Văn B và bà Hoàng Thị H .

Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và thương mại Hoàng Quý do ông Nguyễn Văn Q là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty xác nhận toàn bộ nội dung của hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, việc rút tài sản thế chấp là thửa đất mang tên ông Đỗ Văn Đ , cũng như thừa nhận số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn của hai hợp đồng tín dụng như Ngân hàng trình bày là đúng.

Do làm ăn thua lỗ nên phía Công ty HQ không còn khả năng thanh toán khoản nợ cho phía ngân hàng theo hai hợp đồng tín dụng.

Trường hợp phía Công ty HQ không trả nợ được phía ngân hàng thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị TL và chị Nguyễn Thị TM , anh Nguyễn Phú Q , Bà Nguyễn Thị H (Do Bà Nguyễn Thị TL đại diện trình bày):

Bà TL và ông chồng là ông Nguyễn Việt H kết hôn với nhau năm 1988 và đã có 02 người con chung là Nguyễn Thị TM và Nguyễn Phú Q . Năm 2012 ông H đã chết. Năm 2011 bà cùng các con là Nguyễn Thị TM và Nguyễn Phú Q và con rể là Hà Huy C (đã chết 06/3/2016) ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 04 tờ bản đồ số 10 diện tích 175m² tại tiểu khu ĐN , thị trấn PX , huyện PX , thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ Bà Nguyễn Thị TL để đảm bảo 02 khoản vay cho Công ty HQ tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 21 và hợp đồng tín dụng số 24 nhưng khi thế chấp thì ông H là chồng bà không ký hợp và không đồng ý thế chấp.

Nay phía ngân hàng đề nghị kê biên phát mại tài sản thế chấp này trong trường hợp Công ty HQ không trả được nợ, quan điểm của bà TL là chỉ chịu trách nhiệm nghĩa vụ 50% tài sản thế chấp do bà đã ký hợp đồng thế chấp, còn lại 50% tài sản thế chấp là của chồng bà do chồng bà không ký kết hợp đồng thế chấp.

Với tư cách là người thừa kế của chồng là ông Nguyễn Việt H và với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế khác của ông H (là các con ông H gồm Nguyễn Thị TM, Nguyễn Phú Q và mẹ ông H là cụ H) thì quan điểm của bà TL là đề nghị Tòa án giải quyết hủy hợp đồng thế chấp tài sản thừa đất số 04 với lý do ông H không tham gia ký kết hợp đồng thế chấp trong khi đó thửa đất số 04 này là tài sản chung của bà và ông H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thu H do anh Đỗ Văn Đ đại diện trình bày:

Ngày 27/9/2011, vợ chồng anh đã thế chấp thửa đất số 19 tờ bản đồ số 7 khu đô thị xã Văn Nhân, PX, Hà Nội để đảm bảo cho khoản vay của Công ty HQ theo hợp đồng tín dụng số 24 ngày 23/11/2011. Tuy nhiên đến năm 2013, Công ty HQ đã trả được một phần nợ cho ngân hàng và ngân hàng đã đồng ý giải chấp trả sổ đỏ cho vợ chồng anh, vì vậy vợ chồng anh không liên quan đến vụ kiện của ngân hàng với Công ty HQ nữa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị H (chồng là Phùng Văn B) trình bày:

Vợ chồng chị đã thế chấp thửa đất số 98 tờ bản đồ số 01 diện tích 301m² tại thôn ĐT, xã VN, huyện PX, thành phố Hà Nội để đảm bảo cho khoản vay của Công ty HQ, nay Công ty HQ không trả được nợ, ngân hàng khởi kiện và đề nghị xử lý tài sản đảm bảo, vợ chồng chị không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện PX đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C. Buộc Công ty HQ phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 7.750.687.562 đồng. Trường hợp Công ty HQ không thanh toán được cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền đề nghị kê biên, phát mại tài sản là quyền sử dụng đất mang tên hộ Bà Nguyễn Thị TL và quyền sử dụng đất mang tên ông Phùng Văn B, bà Hoàng Thị H. Không chấp nhận yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp của bà Nguyễn Thị TL, cụ Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Phú Q, chị Nguyễn Thị TM.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 08/2/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Nguyễn Thị TL kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo trình bày: Bà và chồng là ông Nguyễn Việt H kết hôn năm 1988, sống hạnh phúc đến khi ông Nguyễn Việt H chết (năm 2012). Tuy nhiên, để thuận tiện cho công việc thì chồng bà không nhập khẩu với bà mà có hộ khẩu riêng tại nhà máy mía đường. Mặc dù không chung hộ khẩu, nhưng chồng bà đều có quyền về tài sản chung vợ chồng theo luật hôn nhân gia đình. Khi bà mang tài sản đi thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty HQ thì chồng bà có biết và không đồng ý. Bà đã thông báo cho ngân hàng việc thế chấp phải có chữ ký của chồng bà mới đúng pháp luật nhưng ngân hàng vẫn nhận thế chấp khi không được sự đồng ý, chấp thuận của chồng bà TL à không đúng. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án không công nhận hợp đồng thế chấp, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hủy bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn trình bày: Về ý kiến của Bà TL , ngân hàng không đồng ý. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện tại thời điểm ký hợp đồng thế chấp, ông H không có tên trong sổ hộ khẩu gia đình của Bà TL , Bà TL không chứng minh được quan hệ hôn nhân với ông H tại thời điểm thế chấp, bà trình bày bà kết hôn với ông H năm 1988 nhưng do thất lạc giấy tờ sau này mới đi làm lại nhưng không xuất trình được chứng cứ. Thời điểm kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ tại phòng tài nguyên môi trường huyện PX cũng thể hiện ông H không đứng tên kê khai là thành viên hộ Bà TL trong quá trình kê khai. Bản thân Bà TL là cán bộ ngân hàng, quá trình ký hợp đồng thế chấp, Bà TL cũng đã có văn bản ghi nhận việc tài sản thế chấp là tài sản riêng của bà. Bà cho rằng ông H phản đối việc mẹ con bà thế chấp tài sản nhưng bà không đưa ra được chứng cứ chứng minh, ngân hàng cũng không nhận được bất kỳ văn bản ý kiến, khiếu nại gì của ông H về việc thế chấp. Vì vậy, hợp đồng thế chấp là có giá trị pháp lý, cần được các bên thực hiện. Đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của Bà TL .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Quá trình tham gia tố tụng của các đương sự, quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán tại cấp phúc thẩm, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về yêu cầu kháng cáo: Bà TL khai bà kết hôn năm 1988 nhưng theo công văn của UBND thị trấn PX thì nội dung thể hiện không có văn bản nào xác nhận tình trạng hôn nhân của Bà TL và ông H năm 1988. Theo quy định của pháp luật thì trước thời điểm năm 2010 thì không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông H, Bà TL nên quyền sử dụng đất mang tên Bà TL có trước khi bà đăng ký kết hôn với ông H nên tài sản này không phải là tài sản chung vợ chồng. Vì vậy, bà và các con bà được quyền thế chấp quyền sử dụng đất. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bà và ngân hàng là đúng quy định của pháp luật. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện PX .

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở thẩm tra xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng:

Theo quy định tại điều 30, 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP C và Công ty TNHH HQ là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận LB

Sau khi xét xử sơ thẩm, không đồng ý với bản án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Nguyễn Thị TL kháng cáo. Kháng cáo của Bà TL là còn thời hạn và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên Tòa án nhân dân TP Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng quy định.

Ông Nguyễn Việt H, chồng Bà Nguyễn Thị TL đã chết năm 2012 xong ông H không liên quan đến tài sản thế chấp nên không đặt ra vấn đề thừa kế tài sản đối với tài sản thế chấp và những người thừa kế của ông H.

2. Về nội dung kháng cáo:

Tài liệu hồ sơ thể hiện: Ngày 03/10/2011 và ngày 23/11/2011 Công ty và ngân hàng đã lần lượt ký kết các hợp đồng tín dụng số 21 và số 24 với số tiền vay lần lượt là 2.300.000.000 đồng và 2.200.000.000 đồng (Tổng số tiền vay 4.500.000.000 đồng). Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty tổng số tiền nêu trên. Hợp đồng tín dụng đã ký kết do các bên tự nguyện. Các bên đều thừa nhận việc ký kết và nội dung hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty HQ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Công ty mới chỉ thanh toán được khoản vay 785.500.000 đồng cho hợp đồng tín dụng số 24. Theo đó, ngân hàng, Công ty và bên thế chấp là ông Đỗ Văn Đ đã làm thủ tục giải chấp và rút tài sản thế chấp là nhà đất mang tên ông Đỗ Văn Đ. Đối với khoản tiền này, ngân hàng không còn yêu cầu gì nữa. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng buộc Công ty HQ phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ là phù hợp với quy định, cần chấp nhận. Cụ thể:

Theo hợp đồng tín dụng số 21 ngày 23/11/2011: Tính đến ngày 22/01/2018 thì Công ty HQ còn nợ Ngân hàng là: Nợ gốc: 2.234.378.472 đồng. Nợ lãi trong hạn: 1.990.874.268 đồng. Nợ lãi quá hạn: 830.220.467 đồng. Tổng là: 4.723.407.594 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số 24 ngày 23/11/2011: Tính đến ngày 22/01/2018 thì Công ty HQ còn nợ Ngân hàng TMCP C là: Nợ gốc: 1.414.500.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 1.093.604.006 đồng. Nợ lãi quá hạn: 519.166.962 đồng. Tổng là: 3.027.270.969 đồng.

Tổng số tiền nợ gốc và lãi theo 02 hợp đồng tín dụng cụ thể như trên là 7.750.678.562 đồng (Bảy tỷ, bảy trăm năm mươi triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn

năm trăm sau mười hai đồng).

Sự thỏa thuận của các đương sự theo các hợp đồng tín dụng về việc thu hồi nợ, về tính lãi trong hạn, tính lãi quá hạn là không vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bên cho vay không yêu cầu trả số tiền phạt chậm trả lãi là phù hợp quy định tại điều 471, 474 và 476 của BLDS năm 2005. Công ty TNHH HQ còn phải trả lãi quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ kèm theo trên số nợ gốc cho đến ngày Công ty TNHH HQ thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP C.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn thấy:

Tài sản thế chấp bảo đảm cho 02 khoản vay nêu trên là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 04 tờ bản đồ số 10 diện tích 175m² tại tiểu khu ĐN , thị trấn PX , huyện PX , thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ Bà Nguyễn Thị TL để thu hồi khoản nợ.

- Quyền sử dụng thửa đất số 98 tờ bản đồ số 01 diện tích 301m² tại thôn ĐT, xã VN , huyện PX , thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Phùng Văn B và bà Hoàng Thị H .

Xét các hợp đồng thế chấp giữa ngân hàng và chủ tài sản thế chấp thấy :

Các bên thế chấp ký hợp đồng thế chấp là tự nguyện, không bị ép buộc. Nội dung hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật, đã được công chứng, chứng thực và đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp và có hiệu lực thi hành với các bên. Vì vậy việc chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ nếu bị đơn không trả được nợ là phù hợp theo quy định tại các Điều 342, 348, 355 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Về kháng cáo của người kháng cáo về việc đề nghị hủy hợp đồng thế chấp thấy :

Quá trình mua bán, kê khai cấp GCNQSD đất tại thửa đất số 04 tờ bản đồ số 10 diện tích 175m² địa chỉ tiểu khu ĐN , thị trấn PX , huyện PX , thành phố Hà Nội do một mình Bà Nguyễn Thị TL đứng ra làm thủ tục, kê khai, sau đó đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Nguyễn Thị TL . Sau đó Bà TL đã thế chấp thửa đất để đảm bảo cho khoản vay của Công ty HQ mà không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Tại phiên tòa, Bà TL cho rằng chồng bà biết việc mẹ con bà thế chấp tài sản và có ý kiến phản đối đồng thời bà cũng thông báo với ngân hàng về sự phản đối của ông H, tuy nhiên suốt quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa, bà không đưa ra được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh về việc này. Mặt khác, quá trình bà thế chấp tài sản, ngân hàng và các cơ quan liên quan không nhận được bất kỳ văn bản phản hồi nào từ ông H liên quan đến việc thế chấp tài sản. Bà TL cho rằng bà và ông H kết hôn năm 1988 nhưng không cung cấp được

chứng cứ cụ thể chứng minh việc bà nhập tài sản của mình vào khối tài sản giữa ông H và bà. Theo quy định tại điều 27 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 thì tài sản này là tài sản riêng của bà. Như vậy, rõ ràng tài sản thế chấp đã được hình thành trước khi bà và ông H đăng ký kết hôn nên không liên quan gì tới ông H và việc ông H không ký vào hợp đồng thế chấp là không ảnh hưởng gì đến quyền định đoạt của bà cũng như không ảnh hưởng gì đến hiệu lực của hợp đồng thế chấp. Tại thời điểm thế chấp, bà có văn bản xác nhận những người có tên trong sổ hộ khẩu gia đình, theo đó ông H không có tên trong sổ hộ khẩu của gia đình bà. Nay bà kháng cáo tài sản của bà TL là tài sản chung của bà với ông H nhưng bà không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên kháng cáo của bà không có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Công ty TNHH HQ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền phải thanh toán theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 của Quốc hội là 115.678.000đ. Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải chịu án phí sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Theo quy định tại khoản 6 điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí năm 2009, thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo phần yêu cầu độc lập không được Tòa án chấp nhận. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội thì cụ Nguyễn Thị H được miễn nộp tiền án phí, tạm ứng án phí nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên sung quỹ nhà nước đối với số tiền cụ H là chưa đúng. Mặt khác, theo quy định của pháp luật, cụ H, Bà TL, anh Q, chị TM không phải nộp án phí sơ thẩm nhưng Tòa án sơ thẩm lại tuyên sung quỹ nhà nước đối với số tiền của các đương sự đã nộp là chưa chính xác nên cần phải sửa án sơ thẩm về vấn đề này.

Việc sửa bản án sơ thẩm liên quan đến kháng cáo của đương sự vì vậy người kháng cáo không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 38, điều 147, khoản 1 điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Căn cứ: Pháp lệnh án phí lệ phí năm 2009; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị TL, cụ Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị TM, Anh Nguyễn Phú Q sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 01/2/2018 của Tòa án nhân dân huyện PX, TP Hà Nội.

Xử

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C . Không chấp nhận yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp của bà Nguyễn Thị TL , cụ Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Phú Q , chị Nguyễn Thị TM .

2/ Buộc Công ty TNHH HQ phải trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền là 7.750.678.562 đồng (bảy tỷ, bảy trăm năm mươi triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng) gồm tiền nợ gốc là 3.648.878.472 đồng và tiền nợ lãi là 4.101.800.090 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 21-TCNH-KD-10-2011/HĐTD ngày 03/10/2011 và Hợp đồng tín dụng số 24-TCNH-KD-11-2011 ngày 23/11/2011 (tính đến hết ngày 22/01/2018).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH HQ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3/ Trường hợp Công ty TNHH HQ không trả được nợ, Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 04 tờ bản đồ số 10 diện tích 175m² tại tiểu khu ĐN , thị trấn PX , huyện PX , thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị TL . Giá trị tài sản bảo đảm không vượt quá 3.430.000.000 đồng với lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Quyền sử dụng thửa đất số 98 tờ bản đồ số 01 diện tích 301m² tại thôn ĐT, xã VN , huyện PX , thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Phùng Văn B và bà Hoàng Thị H để thu hồi khoản nợ. Giá trị tài sản bảo đảm không vượt quá 1.960.000.000 đồng với lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp việc phát mại tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì Công ty TNHH HQ còn phải thanh toán tiếp cho đến khi hết nợ.

4/ Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Công ty TNHH HQ phải nộp 115.678.000đ (Một trăm mười lăm triệu, sáu trăm, bảy mươi tám nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004323 ngày 15/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PX , Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị TL , Anh Nguyễn Phú Q , Chị Nguyễn Thị TM mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu độc lập không được chấp nhận, được trừ vào số tiền Bà TL , anh Q , chị TM đã nộp theo

các biên lai số 0004383, 0004385, 0004384 cùng ngày 16/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PX , Hà Nội. Trả lại cụ Nguyễn Thị H 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu độc lập cụ H đã nộp theo biên lai số 0004382 ngày 16/12/2015

Án phí phúc thẩm: Cụ Nguyễn Thị H, Bà Nguyễn Thị TL , Anh Nguyễn Phú Q , Chị Nguyễn Thị TM không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, trả lại mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm cụ H, Bà TL , anh Q , chị TM đã nộp theo các biên lai số: 0004944, 0004946, 0004945, 0004947 cùng ngày 09/2/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PX , TP Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội
- TAND H. PX ;
- VKSND H. PX ;
- Cơ quan THADS H. PX ;
- Các đương sự.
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nga

